**TRUYỆN KIỀU**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

**1*.Khái quát:***

-Tiểu sử: Nguyễn Du (1765 - 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên-quê Hà Tĩnh

- Sự nghiệp: Sáng tác nhiều tác phẩm chữ Hán và chữ Nôm. Tác phẩm chữ Nôm xuất sắc nhất là *Đoạn trường tân thanh* thường gọi là *Truyện Kiều.*

**2.** ***Những nét chính về thời đại, gia đình, cuộc đời Nguyễn Du đã có ảnh hưởng tới việc sáng tác Truyện Kiều.***

*- Gia đình:* Gia đình Nguyễn Du là gia đình đại quý tộc nhiều đời làm quan và có truyền thống văn chương.

*- Thời đại:* thời đại có nhiều biến động dữ dội, xã hội phong kiến Việt Nam khủng hoảng sâu sắc, đời sống nhân dân cực khổ, phong trào nông dân khởi nghĩa nổ ra liên miên, đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn. Nhưng triều đại Tây Sơn ngắn ngủi, triều Nguyễn lên thay. Những thay đổi kinh thiên động địa ấy tác động mạnh tới nhận thức tình cảm của Nguyễn Du để ông hướng ngòi bút của mình vào hiện thực, vào *"Những điều trông thấy mà đau đớn lòng".*

*- Cuộc đời và con người:*

Nguyễn Du có năng khiếu văn học bẩm sinh, ham học, từng 10 năm lưu lạc nơi đất Bắc nên ông có hiểu biết sâu rộng vốn sống phong phú, tiếp xúc với nhiều cảnh đời, nhiều con người số phận khác nhau. Ông từng đi sứ sang Trung Quốc, qua nhiều vùng đất Trung Hoa với nền văn hoá rực rỡ. Tất cả những điều đó đều có ảnh hưởng tới sáng tác của nhà thơ.

**3. Tác phẩm *Truyện Kiều.***

1. ***Hoàn cảnh sáng tác:*** Sáng tác vào thế kỷ XIX (1805 - 1809) –thời kì xã hội VN có nhiều biến động
2. ***Xuất xứ:*** Viết Truyện Kiều Nguyễn Du có dựa theo cốt truyện Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc). Tuy nhiên phần sáng tạo của Nguyễn Du là hết sức lớn:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Kim –Vân- Kiều truyện*** | ***Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều)*** |
| -Viết bằng văn xuôi, để giải trí | -Viết băng thơ Nôm, có giá trị hiện thực, và nhân đạo sâu sắc |

 ***c. Tóm tắt :***

*\* Phần thứ nhất:* **Gặp gỡ và đính ước**.

Vương Thuý Kiều là một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn, con gái đầu lòng một gia đình trung lưu lương thiện, sống trong cảnh *"êm đềm trướng rủ màn che"* bên cạnh cha mẹ và hai em là Thuý Vân, Vương Quan. Trong buổi u xuân nhân tiết Thanh minh, Kiều gặp chàng Kim Trọng *"phong tư tài mạo tót vời"*. Giữa hai người chớm nở một mối tình đẹp. Kim Trọng dọn đến ở trọ cạnh nhà Thuý Kiều. Nhân trả chiếc thoa rơi, Kim Trọng gặp Kiều bày tỏ tâm tình. Hai người chủ động, tự do đính ước với nhau.

*\* Phần thứ hai:* **Gia biến và lưu lạc.**

Trong khi Kim Trọng về Liêu Dương chịu tang chú, gia đình Kiều bị mắc oan. Kiều nhờ Vân trả nghĩa cho Kim Trọng còn nàng thì bán mình chuộc cha. Nàng bị bọn buôn người là Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh lừa gạt, đẩy vào lầu xanh. Sau đó, nàng được Thúc Sinh - một khách làng chơi hào phóng - cứu vớt khỏi cuộc đời kĩ nữ. Nhưng rồi nàng lại bị vợ cả của Thúc Sinh là Hoạn Thư ghen tuông, đầy đạo. Kiều phải trốn đến nương nhờ nơi cửa Phật. Sư Giác Duyên vô tình gửi nàng cho Bạc Bà - một kẻ buôn người như Tú Bà, nên Kiều lần thứ hai rơi vào lầu xanh. Tại đây, nàng gặp Từ Hải, một anh hùng đội trời đạp đất. Từ Hải lấy Kiều, giúp nàng báo ân báo oán. Do mắc lừa quan tổng đốc trọng thần Hồ Tôn Hiến, Kiều phải hầu đàn hầu rượu Hồ Tôn Hiến rồi ép gả cho viên thổ quan. Đau đớn, tủi nhục, nàng trẫm mình ở sông Tiền Dương và được sư Giác Duyên cứu, lần thứ hai Kiều nương nhờ cửa Phật.

*\* Phần thứ ba:* **Đoàn tụ.**

Sau nửa năm về chịu tang chú, Kim Trọng trở lại tìm Kiều. Hay tin gia đình Kiều gặp tai biến và nàng phải bán mình chuộc cha, chàng vô cùng đau đớn. Tuy kết duyên với Thuý vân nhưng chàng vẫn không thể quên mối tình đầu say đắm. Chàng quyết cất công lặn lội đi tìm Kiều. Nhờ gặp được sư Giác Duyên mà Kim, Kiêu tìm được nhau, gia đình đoàn tụ. Chiều theo ý mọi người, Thuý Kiều nói lại duyên cũ với Kim Trọng nhưng cả hai cùng nguyện ước *"Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy".*

***d. Giá trị của Truyện Kiều***

*\* Giá trị hiện thực:*

*- Truyện Kiều phản ánh bộ mặt tàn bạo của tầng lớp thống trị và các thế lực hắc ám chà đạp lên quyền sống của con người:*

***Bọn quan lại:***

+ Viên quan sử kiện vụ án Vương Ông vì tiền chứ không vì lẽ phải.

+ Quan tổng đốc trọng thần Hồ Tôn Hiến là kẻ bất tài, nham hiểm, bỉ ổi và trâng tráo.

***Thế lực hắc ám:***

+ Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh... là những kẻ táng tận lương tâm. Vì tiền, chúng sẵn sàng chà đạp lên nhân phẩm và số phận con người lương thiện.

→ Tác giả lên tiếng tố cáo bộ mặt xấu xa bỉ ổi của chúng.

*\* Truyện Kiều phơi bày nỗi khổ đau của những con người bị áp bức, đặc biệt là người phụ nữ.*

+ Vương Ông bị mắc oan, cha con bị đánh đập dã man, gia đình tan nát.

+ Đạm Tiên, Thuý Kiều là những người phụ nữ đẹp, tài năng, vậy mà kẻ thì chết trẻ, người thì đoạ đày, lưu lạc suốt 15 năm.

→ Truyện Kiều là tiếng kêu thương của những người lương thiện bị áp bức, bị đoạ đày.

*- Giá trị nhân đạo:*

+ Viết Truyện Kiều, Nguyễn Du bộc lộ niềm thương cảm sâu sắc trước những khổ đau của con người. Ông xót thương cho Thuý Kiều - một người con gái tài sắc mà phải lân vào cảnh bị đoạ đày "Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần".

+ Là tiếng nói ngợi ca những giá trị, phẩm chất cao đẹp của con người như nhan sắc, tài hoa, trí dũng, lòng hiếu thảo, trái tim nhân hậu, vị tha.

+ Ông trân trọng đề cao vẻ đẹp, ước mơ và khát vọng chân chính của con người như về tình yêu, hạnh phúc, công lý, tự do...

+ Ông còn tố cáo các thế lực bạo tàn đã chà đạp lên quyền sống của những con người lương thiện, khiến họ khổ sở, điêu đứng.

→ Phải là người giàu lòng yêu thương, biết trân trọng và đặt niềm tin vào con người Nguyễn Du mới sáng tạo nên Truyện Kiều với giá trị nhân đạo lớn lao như thế.

***\* Giá trị nghệ thuật:***

***- Về ngôn ngữ thơ:*** Là ngôn ngữ văn học hết sức giàu và đẹp, đạt đến đỉnh cao ngôn ngữ nghệ thuật. Ngôn ngữ vừa có giá trị biểu đạt vừa có giá trị biểu cảm và thẩm mỹ.

- **Về *nghệ thuật xây* dựng nhân vật:** khắc hoạ nhân vật qua phương thức tự sự, miêu tả chỉ bằng vài nét chấm phá mỗi nhân vật trong Truyện Kiều hiện lên như một chân dung sống động. Cách xây dựng nhân vật chính diện thường được xây dựng theo lối lý tưởng hoá, được miêu tả bằng những biện pháp ước lê nhưng rất sinh động. Nhân vật phản diện của Nguyễn Du chủ yếu được khắc hoạ theo lối hiện thực hoá, bằng bút pháp tả thực, cụ thể và rất hiện thực (miêu tả qua ngoại hình, ngôn ngữ, hành động.... của nhân vật).

Lưu ý cho học sinh khái niệm nghệ thuật ước lệ, bút pháp tả cảnh ngụ tình...lấy ví dụ minh họa.

- ***Nghệ thuật*** ***miêu tả thiên nhiên đa dạng****,* bên cạnh bức tranh thiên nhiên chân thực sinh động (Cảnh ngày xuân), có những bức tranh tả cảnh ngụ tình đặc sắc (Kiều ở lầu Ngưng Bích).

**ĐOẠN TRÍCH : CHỊ EM THÚY KIỀU:**

**1. Vị trí :**

Nằm ở đầu phần 1: gặp gỡ và đính ước, giới thiệu về hai chị em Thúy Kiều.

**2. Một số biên pháp nghệ thuật**

**a. Bút pháp ước lệ tượng trưng là gì?**

-Gợi nhiều tả ít.

-Lấy thiên nhiên làm thước đo, làm chuẩn mực cho cái đẹp của con người theo một khuôn mẫu nhất định

->Đây là bút pháp mô tả nhân vật chính diện trong văn chương cổ điển để lí tưởng hóa nhân vật.

**b. miêu tả chân dung mang tính cách số phận?**

- Miêu tả chân dung mang tính cách, số phận là thông qua việc khắc họa chân dung nhân vật, tác giả ngầm dự báo về tính cách, cuộc đời, số phận.

**3. Phân tích**

**a. Giới thiệu về vẻ đẹp chung của hai chị em :**

Đầu lòng hai ả Tố Nga

Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân

**\* Ở hai câu thơ đầu tiên** : vừa giới thiệu khái quát hai chị em là những ngươi con gái rất đẹp “ ả tố nga” lại vừa cho chúng ta thấy vị trí thứ bậc của hai chị em trong gia đình , nhưng đồng thời nó cũng ngầm dự báo và cho thấy trọng trách, nghĩa vụ của họ trong gia đình, đặc biệt là người chị cả Thúy Kiều. Trong quan niệm của nhân dân ta thì người anh cả chị cả trong gia đình bao giờ cũng phải gánh vác những nhiệm vụ, công việc to lớn trong gia đình, đương đầu trước những khó khăn sóng gió để bảo vệ gia đình , giúp ra đình vượt qua những biến cố đó. Nên chúng ta thấy rằng sau này khi gia đình Kiều gặp nạn để cứu cha và em trai TK đã phải bán mình và chịu đựng biết baođau khổ bất hạnh.

**\* Hai câu sau:**  vừa khái quát vẻ đẹp chung lại vừa cho thấy hai chị em có nét đẹp riêng biệt :

Mai cốt cách, tuyết tinh thần

Mỗi người mỗi vẻ mười phân vẹn mười

- Vẻ đẹp của hai chi em được khắc họa bằng nghệ thuật đối và những hình ảnh ước lệ tượng trưng “Mai cốt cách, tuyết tinh thần”kết hợp với lời thơ cổ điển, trang nhã:

+ gợi ra dáng vóc thanh tao, mảnh dẻ như mai, tâm hồn trắng trong như tuyết của hai chị em.

+ Sử dụng hai hình ảnh này tác giả muốn nhấn mạnh vẻ đẹp về nhân cách, phẩm chất của hai chị em , Đây là một loại cây xuất hiện rất nhiều trong văn học trung đại, trong văn hóa thời Lí -Trần, văn hóa phật giáo. Nó là một trong tứ quý Tùng- trúc- cúc – mai biểu tượng cho sự tinh khiết, trong sạch, trinh bạch nói đến cây mai không thể không nhắc đến một nhân vật nổi tiếng là Cao Bá Quát, người xưa có câu: “**Văn như Siêu Quát vô tiền Hán**” có nghĩa là CBQ là người có học vấn, văn chương sâu rộng, tài hoa ít ai sánh bằng vậy mà cả cuộc đời của ông chỉ cúi đầu trước hoa mai. “**Nhất sinh đệ thủ bái mai hoa**” điều đó càng khẳng định ý nghĩa giá trị của cây mai.

Nhưng giá trị của cây mai không chỉ dừng ở đó: thiền sư Mãn giác cũng từng có câu thơ viết về loài hoa này như sau:

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

Có nghĩa là hết mùa xuân tất cả các loài hoa đều rơi rụng riêng chỉ có hoa mai là tươi tốt. Điều đó cho thấy câu mai còn là một loài cây có sức sống bền bỉ, căng tràn.

Vậy nên việc dùng hai hình ảnh mai cốt cách, tuyết tinh thần này để miêu tả vẻ đẹp của 2 chị em Thúy Kiều quả thật là một dụng ý nghệ thuật của tác giả. **Hai chị em đẹp không chỉ bởi ngoại hình, vóc dáng mà còn đẹp bởi cái cái nết, cái nhân cách thanh cao trong sáng, tràn đầy sức sống của họ.**

 - Đoạn thơ kết thúc bằng một lời bình của tác giả: “ Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười”

+ Thành ngữ “mười phân vẹn mười” cho thấy sự hoàn hảo, toàn vẹn trong vẻ đẹp của hai chị em. **Dù mỗi** **người có một vẻ đẹp riêng nhưng đều đạt đến độ hoàn mĩ tuyệt đối .**

**b. Vẻ đẹp của Thúy Vân**

Vân xem trang trọng khác vời

Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang

Hoa cười ngọc thốt đoan trang

Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da

+ Tác giả dùng từ “trang trọng” để miêu tả khái quát sắc đẹp và cốt cách Thúy Vân, gợi ra một vẻ đẹp cao sang, quý phái, hiếm thấy (khác vời)

+ Với nghệ thuật ước lệ tượng trưng, bằng những hình ảnh ẩn dụ, Vân được so sánh với những cái đẹp chuẩn mực của thiên nhiên: trăng, hoa, tuyết, ngọc.

+ Bằng thủ pháp liệt kê, chân dung Thúy Vân được miêu tả khá toàn vẹn: Khuôn mặt đầy đặn, phúc hậu như ánh trăng rằm, đôi lông mày đậm đà, sắc nét theo tiêu chuẩn người xưa “mắt phượng mày ngài”, miệng cười tươi thắm như hoa, giọng nói trong như ngọc, mái tóc bồng bềnh hơn mây và làn da trắng trong hơn tuyết.

+ Không chỉ miêu tả ngoại hình, Nguyễn Du còn chú ý đến phong thái cốt cách: hai từ “đoan trang” cho thấy một phong thái ứng xử nghiêm trang, đứng đắn =>tất cả toát lên một vẻ đẹp tinh tế, thùy mị, đoan trang, phúc hậu.

+ Phép nhân hóa : “ mây thua”, “tuyết nhường” cho thấy Vẻ đẹp hiền hòa của nàng khiến thiên nhiên sẵn sàng chịu thua, sẵn sàng nhường nhịn. Đó là một vẻ đẹp được mọi người cảm mến và hơn hết nó nằm trong khuôn khổ của lễ giáo phong kiến nên vẻ đẹp của nàng sẽ được đón nhận được nâng niu, trân trọng.

+ Nhưng cái tài của Nguyễn Du không chỉ dừng ở việc miêu tả vẻ đẹp của nhân vật một cách đơn thuần mà thông qua việc miêu tả ấy tác gỉa ngầm dự báo về số phận của họ. thông qua bức chân dung toàn mỹ Nguyễn Du muốn dự **báo một cuộc đời bình yên, không sóng gió của Thúy Vân.**

**C. Vẻ đẹp và tài năng của Thúy Kiều**

Kiều càng sắc sảo mặn mà

So bề tài sắc lại là phần hơn

Làn thu thủy, nét xuân sơn

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh

Một hai nghiêng nước nghiêng thành

Sắc đành đòi một, tài đành họa hai

Thông minh vốn sẵn tính trời

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm

Cung thương làu bậc ngũ âm

Nghê riêng ăn đứt hồ cầm một chương

Khúc nhà tay lựa nên chương

Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân

- Trong gia đình Thúy Kiều là chị nhưng lại được giới thiệu sau Thúy Vân, nhưng so sánh số lượng các câu thơ và cách miêu tả nhân vật TK ta thấy đây chính là một dụng ý nghệ thuật của Nguyễn Du. Ông muốn giới thiêu Thúy Vân trước để làm nền làm nổi bật vẻ đẹp cũng như tài năng tâm hồn của nàng Kiều.

- Câu thơ mở đầu, bằng hai từ láy “sắc sảo”, “mặn mà” kết hợp nghệ thuật so sánh đã khái quát vẻ đẹp của TK, một vẻ đẹp mang chiều sâu của trí tuệ và tâm hồn. So về tài sắc thì TK đẹp hơn hẳn Thúy Vân.

- Vẻ đẹp của Thúy Kiều, Nguyễn Du vẫn gợi tả bằng những hình tượng ước lệ, hình ảnh ẩn dụ “Làn thu thủy nét xuân sơn”: đôi mắt trong như làn nước mùa thu, nét mày thanh tú như dáng núi mùa xuân. Với Kiều, Nguyễn Du không tả cụ thể như Thúy Vân mà ông chỉ đặc tả đôi mắt theo lối điểm nhãn bởi đôi mắt là cửa sổ tâm hồn, đôi mắt thể hiện phần tinh anh của trí tuệ. Tả đôi mắt, tác giả gợi được chiều sâu và sức cuốn hút của nhân vật.

+ Sử dụng thành ngữ và cũng là điển cố “Nghiêng nước nghiêng thành”, tác giả muốn nói vẻ đẹp của Kiều là tuyệt đỉnh, là duy nhất, vẻ đẹp hoàn mĩ ít ai sánh kịp đó không hòa hợp với xung quanh, vượt lên trên vẻ đẹp của thiên nhiên khiến thiên nhiên cũng phải “ghen”, phải “hờn”. Nghệ thuật nhân hóa diễn tả sự ghen ghét, đố kị của tạo hóa với sắc đẹp của nàng.

-Tài: Vẻ đẹp có chiều sâu ấy như tiềm ẩn 1 tài năng tuyệt vời:

+Nàng vốn là một người con gái thông minh

+ Tài của nàng hội đủ “cầm-kì-thi-họa”, đạt đến mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mĩ phong kiến.

+ Kiều đa tài nhưng tài nhất chính là tài đàn. đó là sở trường, là “nghề riêng” của nàng. trong các loại đàn Kiều giỏi nhất chính là “Hồ cầm” tức là đàn tì bà. nếu xét về độ khó khi chơi các loại nhạc khí dân gian thì có lẽ tì bà được xếp vào hàng thứ nhì. Nhưng nó lại được mệnh danh là “ nữ hoàng của các loại nhạc cụ dân gian” bởi cả cấu trúc âm điệu, kĩ thuật chơi đàn.

+ Nhưng chính khúc nhạc mà nàng hay đàn mang tên “Bạc mệnh” cũng chính là tiếng lòng của một trái tim đa sầu đa cảm, một khúc nhạc não lòng đến nỗi mặt sắt họ Tôn ( Hồ Tôn Hiến) cũng “ nhăn mày rơi châu” , khúc nhạc ấy cũng chính là một dự cảm cho số phận chẳng lành của nàng.

- Trong một cái xã hội trọng nam khinh nữ, đày rẫy sự bất công đối với người phụ nữ thì có lẽ một người con gái vừa đẹp lại vừa tài như Kiều sẽ chẳng thể có một chỗ đứng, chỗ dung thân. Cuộc đời của này rồi đây sẽ gặp nhiều trắc trở, éo le, bất hạnh.

**d. Khái quát về cuộc đời hai chị em**

Phong lưu rất mực hồng quần

Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê

Êm đềm trướng rủ màn che

Tường đông ong bướm đi về mặc ai

- Khái quát cuộc đời của hai chị em, đó là cuộc đời phong lưu,( phẩm cách thanh nhã, sang trọng), khuôn phép, đức hạnh theo đúng khuôn khổ của lễ giáo phong kiến.

+ thành ngữ trướng rủ màn che” chỉ lối sống kín đáo, đay là lối sống của tiểu thư con nhà gia giáo, sống trong bốn bức tường, ít khi giao tiếp bên ngoài để học nữ công gia chánh rất là khuôn phép.

+ hình ảnh “ ong bướm” là hình ảnh ẩn dụ chỉ những người đàn ông tán tỉnh phụ nữ không có mục đích tốt đẹp. với những người đàn ông như thế hai chị em TK không thèm để ý đến.

=> hai câu thơ đã đề cao hơn đức hạnh , phẩm chất của hai nàng Kiều

 **ĐỀ SỐ 1**

Trong Truyện Kiều, Nguyễn Du có viết:

"Mai cốt cách tuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười"

**Câu 1:** Câu thơ trên được trích từ đoạn trích nào của Truyện kiều, nêu vị trí của đoạn trích đó.

**Câu 2:** Em giải thích cụm từ “ mai cốt cách, tuyết tinh thần”? Tác giả sử dụng bút pháp nghệ thuật gì?

**Câu 3:** Chép chính xác hai câu thơ còn lại để hoàn thiện đoạn thơ giới thiệu về vẻ đẹp chung của hai chị em.

**Câu 4:** Từ vẻ đẹp của hai chị em Thúy Kiều hãy trình bày suy nghĩ của em về vẻ đẹp của người phụ nữ xưa và nay.

**Câu 5:** Phân tích đoạn thơ trên để thấy được vẻ đẹp chung của hai chị em Thúy Kiều.

**GỢI Ý**

**Câu 1:**

* Câu thơ trên được trích từ đoạn trích Chị em Thúy Kiều
* Đoạn trích nằm ở phần đầu của Tác phẩm: gặp gỡ và đính ước

**Câu 2:**

+ Mai cốt cách : cốt cách mảnh dẻ thanh tao như cây mai

+ Tuyết tinh thần : tinh thần trắng, trong sạch như tuyết

=> "Mai cốt cách tuyết tinh thần" tức là muốn nói đến vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều : duyên dáng, thanh cao, trong trắng

- Sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng, lấy vẻ đẹp của thiên nhiên làm chuẩn mực vẻ đẹp của con người . Từ đó nổi bật lên vẻ đẹp "mười phân vẹn mười'' của hai chị em

**Câu 3:**

Đầu lòng hai ả Tố Nga

Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân

"Mai cốt cách tuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười"

**Câu 4:**

**THAM KHẢO:**

 Nếu trên đời này có kì quan nào tuyệt diệu và đáng được ca ngợi nhất thì đó chính là người phụ nữ . Dù trong thời đại nào thì họ vẫn luôn là những con người đáng được tôn vinh và trân trọng nhất. **Nếu như thời xưa,** sống trong xã hội phong kiến , sự bó buộc của những hủ tục và định kiến trọng nam khinh nữ đã đẩy những người phụ nữ vào kiếp sống lầm than. Thế nhưng, họ vẫn luôn giữ vững những nét đẹp truyền thống và niềm tin vào cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Đó là những người phụ nữ với sự nhẫn nhịn, chịu thương chịu khó, luôn biết hi sinh vì chồng vì con. Là những người phụ nữ dù cuộc đời có lận đận, lênh đênh cũng quyết giữ cho được“ tấm lòng son” . Đó là vẻ đẹp của đức hạnh, thảo hiếu, là lòng chung thủy sắt son như Vũ Nương , Thúy Kiều …Hay là những người phụ nữ tần tảo, một tay buôn bán để lo từng miếng cơm manh áo cho cả gia đình.

“quanh năm buôn bán ở mom sông

Nuôi đủ năm con với một chồng”

Và có lẽ, ta cũng chẳng thể nào quên được những nhân vật như Chị Dậu, Thị nở hay những người phụ nữ không được kể tên, nhưng họ là những con người sống trong xã hội phong kiến ấy. Tuy nghèo, tuy đói những vẫn luôn giữ được cho mình những phẩm chất cao đẹp. **Sang thế kỷ 20,** Khi xã hội phong kiến sụp đổ người phụ nữ trong xã hội mới lại là những người anh hùng tham gia vào chiến trường giải cứu đất nước. Qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, lịch sử lại ghi nhận hàng vạn tấm gương phụ nữ, các chị, các mẹ không ngại gian khổ, không tiếc máu xương, sẵn sàng chiến đấu, lao động, hy sinh, cống hiến không chỉ cuộc đời mình mà cả con em cho độc lập tự do của Tổ quốc. Đó là người con gái đất đỏ Võ Thị Sáu, là chị Út Tịch- Anh hùng quân đội thời chống Mỹ- là người mẹ của chín đứa con, vừa giỏi việc nước, vừa đảm việc nhà, đánh giặc rất hăng hái, có nhiều mưu mẹo tài tình, khi có thai 8 tháng vẫn chỉ huy du kích hạ hai đồn giặc.Với câu nói nổi tiếng “ đánh giặc còn cái lai quần cũng đánh” thể hiện ý chí kiên cường của người nữ anh hùng. **Ngày nay, khi đất nước hòa bình** và bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thì vẻ đẹp hình thể và vẻ đẹp tâm hồn của người PNVN ngày càng được nâng lên ,để phù hợp với thời đại với xu thế hội nhập toàn cầu,. Họ vẫn phát huy vẻ đẹp của một thời anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang và còn mang thêm vẻ đẹp về trí tuệ. Nhiều chị em là những giáo sư, tiến sĩ, nhà khoa học, kỹ sư, bác sĩ … ngang hàng hoặc vượt nam giới. Những [hoa hậu](https://hinhanhvietnam.com/tag/hoa-hau/), á hậu, hoa khôi, người đẹp thời trang hôm nay là những sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, biết hát hay, múa giỏi, trả lời ứng xử tinh thông. Rất nhiều doanh nghiệp được điều hành bằng những nữ doanh nhân và nhiều vị trí quan trọng trong nhà nước và bộ máy chính quyền cũng do phụ nữ đảm nhiệm như bà Nguyễn Thị Kim Ngân hay bà Trương Mỹ Hoa,…Họ không còn là những người đẹp trong cung cấm xưa để điểm tô cho ngai vàng phong kiến. Không còn là những người phụ nữ cam chịu, với thân phận “ phất phơ giữa chợ” “ gió dập sống dồi “ nữa. Họ đang viết tiếp trang sử oanh liệt của Bà Triệu, Bà Trưng dưới thời đại mới, và họ có mặt khắp nơi trên mọi nẻo đường của Tổ quốc. **Dù trong hoàn cảnh nào, thời** đại nào thì người phụ nữ cũng là hậu phương và tiền tuyến vững chắc. Vẻ đẹp của họ in dấu ấn đậm trong thơ ca, nhạc, họa, điêu khắc… và mãi bất tử với thời gian. Chính vẻ đẹp của người phụ nữ đã góp phần làm nên vẻ đẹp của văn hoá dân tộc.

**Câu 5:**

**THAM KHẢO:**

Vẻ đẹp chung của hai chị em Thúy Kiều được Nguyễn Du giới thiệu qua bốn câu thơ đầu trong đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều”. Đoanh tơ được mở đầu bằng hai câu thơ:

Đầu lòng hai ả Tố Nga

Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân

Hai câu thơ đầu tiên : vừa giới thiệu khái quát hai chị em là những ngươi con gái rất đẹp “ ả tố nga” lại vừa cho chúng ta thấy vị trí thứ bậc của hai chị em trong gia đình , nhưng đồng thời nó cũng ngầm dự báo và cho thấy trọng trách, nghĩa vụ của họ trong gia đình, đặc biệt là người chị cả Thúy Kiều. Hai câu sau vừa khái quát vẻ đẹp chung lại vừa cho thấy hai chị em có nét đẹp riêng biệt :

Mai cốt cách, tuyết tinh thần

Mỗi người mỗi vẻ mười phân vẹn mười

Vẻ đẹp của hai chi em được khắc họa bằng nghệ thuật đối và những hình ảnh ước lệ tượng trưng “Mai cốt cách, tuyết tinh thần”kết hợp với lời thơ cổ điển, trang nhã gợi ra dáng vóc thanh tao, mảnh dẻ như mai, tâm hồn trắng trong như tuyết của hai chị em. Sử dụng hai hình ảnh này tác giả muốn nhấn mạnh vẻ đẹp về nhân cách, phẩm chất của hai chị em , Đây là một loại cây xuất hiện rất nhiều trong văn học trung đại, trong văn hóa thời Lí -Trần, văn hóa phật giáo. Nó là một trong tứ quý Tùng- trúc- cúc – mai biểu tượng cho sự tinh khiết, trong sạch, trinh bạch nói đến cây mai không thể không nhắc đến một nhân vật nổi tiếng là Cao Bá Quát, người xưa có câu: “**Văn như Siêu Quát vô tiền Hán**” có nghĩa là CBQ là người có học vấn, văn chương sâu rộng, tài hoa ít ai sánh bằng vậy mà cả cuộc đời của ông chỉ cúi đầu trước hoa mai. “**Nhất sinh đệ thủ bái mai hoa**” điều đó càng khẳng định ý nghĩa giá trị của cây mai. Nhưng giá trị của cây mai không chỉ dừng ở đó: thiền sư Mãn giác cũng từng có câu thơ viết về loài hoa này như sau:

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

Có nghĩa là hết mùa xuân tất cả các loài hoa đều rơi rụng riêng chỉ có hoa mai là tươi tốt. Điều đó cho thấy câu mai còn là một loài cây có sức sống bền bỉ, căng tràn. Vậy nên việc dùng hai hình ảnh mai cốt cách, tuyết tinh thần này để miêu tả vẻ đẹp của 2 chị em Thúy Kiều quả thật là một dụng ý nghệ thuật của tác giả. Hai chị em đẹp không chỉ bởi ngoại hình, vóc dáng mà còn đẹp bởi cái cái nết, cái nhân cách thanh cao trong sáng, tràn đầy sức sống của họ. Đoạn thơ kết thúc bằng một lời bình của tác giả: “ Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười” , Thành ngữ “mười phân vẹn mười” cho thấy sự hoàn hảo, toàn vẹn trong vẻ đẹp của hai chị em. Dù mỗi người có một vẻ đẹp riêng nhưng đều đạt đến độ hoàn mĩ tuyệt đối .

**ĐỀ SỐ 2:**

**Cho đoạn thơ sau:**

Kiều càng sắc sảo mặn mà

So bề tài sắc lại là phần hơn

Làn thu thủy nét xuân sơn

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh

Một hai nghiêng nước nghiêng thành

Sắc đành đòi một tài đành họa hai

Thông minh vốn sẵn tính trời

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm

Cung thương lầu bậc ngũ âm

Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương

Khúc nhà tay lựa nên chương

Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân

**Câu 1:** Em hiểu thế nào về hình tượng “thu thủy”, “xuân sơn”. Cách nói “làn thu thủy, nét xuân sơn” là cách nói ẩn dụ hay hoán dụ? Vì sao?

**Câu 2:** Dụng ý của tác giả trong câu “Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh”? Theo em có nên thay thế từ “hờn” bằng từ “buồn” được không?

**Câu 3:** Qua cung đàn của Thúy Kiều (ở câu thơ cuối đoạn trích) em hiểu thêm gì về nhân vật này?

**Câu 4:** cho câu chủ đề sau:

“Khác với Thúy Vân, Thúy Kiều mang vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà cả về tài lẫn sắc”.

Hãy triển khai câu chủ đề trên thành một đoạn văn theo lối tổng phân hợp. trong đoạn văn có sủ dụng một câu ghép và gạch chân dưới câu ghép đó.

**GỢI Ý**

**Câu 1:**

- Thu thủy: làn nước mùa thu.

- Xuân sơn: nét núi mùa xuân.

Cả câu thơ sử dụng hình ảnh mang tính ước lệ và biện pháp ẩn dụ gợi lên đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt như làn nước mùa thu, đôi lông mày thanh tú như nét núi mùa xuân.

**Câu 2:**

* Dụng ý của tác giả trong câu “Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh”: Khẳng định vẻ đẹp vượt trội của Thúy Kiều khiến thiên nhiên tạo hóa cũng phải hờn ghen đó kị, qua đó muốn dự báo số phận éo le, trắc trở, truân chuyên của Kiều.
* Hờn và “ buồn” đều là những trạng thái cảm xúc tiêu cực của con người nhưng không thể thay thế “ hờn” bằng từ “ buồn” vì :

+ “Hờn” chỉ nỗi bực bội, dằn dỗi, trong từ hờn còn ẩn chức cả sự căm ghép, oán niệm báo thù.

+ “Buồn” chỉ tâm trạng không vui khi gặp việc đau thương hoặc đang có điều không được như ý.Với từ “ buồn” thiên nhiên dường như khuất phục trước vẻ đẹp của Kiều

=> Sử dụng từ “buồn” sẽ làm thay đổi ý nghĩa của câu thơ , không thể hiện được sự ghen ghét, đố kị của thiên nhiên tạo hóa trước vẻ đẹp của Kiều . Do đó cũng không thể dự báo được cái tương lai số phận của kiều sau này.

**Câu 3:**

Cung đàn của Thúy Kiều ở câu thơ cuối đoạn trích cho ta thấy Kiều là một người con gái tài giỏi hơn và có một trái tim đa sầu đa cảm.

**Câu 4:**

**THAM KHẢO:**

 Khác với Thúy Vân, Thúy Kiều mang vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà cả về tài lẫn sắc.Trong gia đình Thúy Kiều là chị nhưng lại được giới thiệu sau Thúy Vân, nhưng so sánh số lượng các câu thơ và cách miêu tả nhân vật TK ta thấy đây chính là một dụng ý nghệ thuật của Nguyễn Du. Ông muốn giới thiêu Thúy Vân trước để làm nền làm nổi bật vẻ đẹp cũng như tài năng tâm hồn của nàng Kiều. Đoạn thơ miêu tả kiều được bắt đầu bằng hai câu :

 Kiều càng sắc sảo mặn mà

So bề tài sắc lại là phần hơn

hai từ láy “sắc sảo”, “mặn mà” kết hợp nghệ thuật so sánh đã khái quát vẻ đẹp của TK, một vẻ đẹp mang chiều sâu của trí tuệ và tâm hồn. So về tài sắc thì TK đẹp hơn hẳn Thúy Vân. Vẻ đẹp của Thúy Kiều, được Nguyễn Du gợi tả bằng những hình tượng ước lệ, mang tính ẩn dụ “Làn thu thủy nét xuân sơn”: Kiều có một đôi mắt trong như làn nước mùa thu, nét mày thanh tú như dáng núi mùa xuân. Với Kiều, Nguyễn Du không tả cụ thể , toàn diện như Thúy Vân mà ông chỉ đặc tả đôi mắt theo lối “điểm nhãn” bởi đôi mắt là cửa sổ tâm hồn, đôi mắt thể hiện phần tinh anh của trí tuệ. Tả đôi mắt, tác giả gợi được chiều sâu và sức cuốn hút của nhân vật.Đôi mắt ấy làm nên vẻ đẹp "nghiêng nước nghiêng thành" , một vẻ đẹp hoàn mĩ ít ai sánh kịp. Nó vượt lên trên mọi khuôn khổ khiến thiên nhiên, tạo hóa cũng phải hờn ghen, đố kị. Và đó cũng chính là một dự báo cho tương lai của Kiều sau này. Không chỉ xinh đẹp về ngoại hình Kiều còn là một người có tài năng trí tuệ tuyệt vời:

Thông minh vốn sẵn tính trời

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm

Cung thương lầu bậc ngũ âm

Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương

Khúc nhà tay lựa lên chương

Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân

Nàng vốn là một người con gái thông minh.Tài năng của nàng đạt đến mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mĩ phong kiến gồm cả cầm, kì, thi, họa. Khi nói về tài năng của Kiều tác giả tập trung vào tài đàn, nó đã trở thành sở trường, là “nghề riêng” của nàng. Nàng còn tự tay sáng tác khúc nhạc mang tên "bạc bệnh”. Nhưng chính khúc nhạc mà nàng hay đàn mang tên “Bạc mệnh” cũng chính là tiếng lòng của một trái tim đa sầu đa cảm, một khúc nhạc não lòng đến nỗi mặt sắt họ Tôn ( Hồ Tôn Hiến) cũng “ nhăn mày rơi châu” , khúc nhạc ấy cũng chính là một dự cảm cho số phận chẳng lành của nàng. Trong một cái xã hội trọng nam khinh nữ, đày rẫy sự bất công đối với người phụ nữ thì có lẽ một người con gái vừa đẹp lại vừa tài như Kiều sẽ chẳng thể có một chỗ đứng, chỗ dung thân. Cuộc đời của này rồi đây sẽ gặp nhiều trắc trở, éo le, bất hạnh.

**ĐỀ SỐ 3:**

**Cho câu thơ:**

*"Vân xem trang trọng khác vời"*

**Câu 1:** Hãy chép tiếp 3 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện đoạn thơ và cho biết nội dung đoạn thư em vừ chép?

**Câu 2:** Phân tích tác dụng của các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong đoạn thơ.

**Câu 3:** Qua cách miêu tả nhân vật của Nguyễn Du giúp chúng ta hình dung như thế nào về số phận của nàng?

 **Câu 4:** Viết đoạn văn theo phương thức quy nạp (10 câu) nêu cảm nhận về vẻ đẹp của Thúy Vân trong đoạn trích vừa chép thơ. Trong bài viết có sử dụng lời dẫn trực tiếp và phép nối.

**GỢI Ý**

**Câu 1:**

Vân xem trang trọng khác vời

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang

Hoa cười ngọc thốt đoan trang

Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da

**Câu 2:**

+ Với nghệ thuật ước lệ tượng trưng, bằng những hình ảnh ẩn dụ: trăng, hoa, tuyết, ngọc.

+ Bằng thủ pháp liệt kê: Khuôn trăng , nét ngài *,* hoa cười, ngọc thốt ,nước tóc , màu da

+ nhân hóa : Hoa cười , ngọc thốt,thua ,nhường

 Tác dụng : gợi tả vẻ đẹp hoàn mỹ của Thúy Kiều nàng có một khuôn mặt đầy đặn, phúc hậu như ánh trăng rằm, đôi lông mày đậm đà, sắc nét miệng cười tươi thắm như hoa, giọng nói trong như ngọc, mái tóc bồng bềnh hơn mây và làn da trắng trong hơn tuyết. Vẻ đẹp hiền hòa của nàng khiến thiên nhiên sẵn sàng chịu thua, sẵn sàng nhường nhịn. Thông qua việc miêu tả ấy tác giả ngầm dự báo về số phận bình yên, không sóng gió của Thúy Vân.

**Câu 3:**

Thông qua việc miêu tả ấy tác giả ngầm dự báo về số phận bình yên, không sóng gió của Thúy Vân.

 **Câu 4:**

**THAM KHẢO:**

Vẻ đẹp của Thúy Vân được miêu tả qua 4 câu thơ trong đoạn trích Chị em Thúy Kiều của Nguyễn Du. Mở đầu đoạn thơ tác giả viết :

Vân xem trang trọng khác vời

hai từ “trang trọng” đã khái quát vẻ đẹp và cốt cách của Vân. Đó là một vẻ đẹp cao sang, quý phái, hiếm thấy. Bức chân dung của nàng được miêu tả một cách khá toàn diện:

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang

Hoa cười ngọc thốt đoan trang

Mây thu nước tóc tuyết nhường màu da

Với nghệ thuật ước lệ tượng trưng, liệt kê và những hình ảnh ẩn dụ, vẻ đẹp của Vân được so sánh với những cái đẹp chuẩn mực của thiên nhiên: trăng, hoa, tuyết, ngọc. Nàng có một khuôn mặt tròn trĩnh, đầy đặn, phúc hậu tươi sáng như ánh trăng rằm, đôi lông mày đậm đà, sắc nét theo tiêu chuẩn người xưa “mắt phượng mày ngài”, miệng cười tươi thắm như hoa, giọng nói trong như ngọc, mái tóc bồng bềnh hơn mây và làn da trắng trong hơn tuyết. Không chỉ miêu tả ngoại hình, Nguyễn Du còn chú ý đến phong thái cốt cách của Nàng, hai từ “đoan trang” gợi lên một phong thái ứng xử nghiêm trang, đứng đắn . Tất cả toát lên một vẻ đẹp tinh tế, thùy mị, đoan trang, phúc hậu. Phép nhân hóa : “ mây thua”, “tuyết nhường” cho thấy Vẻ đẹp hiền hòa của nàng khiến thiên nhiên sẵn sàng chịu thua, sẵn sàng nhường nhịn Đó là một vẻ đẹp được mọi người cảm mến và hơn hết nó nằm trong khuôn khổ của lễ giáo phong kiến nên vẻ đẹp của nàng sẽ được đón nhận được nâng niu, trân trọng. Qua cách miêu tả ngoại hình này Nguyễn Du như ngầm dự báo cho một cuộc đời bình lặng, suôn sẻ, êm đềm của nàng.

**ĐỀ SỐ 4**

**Cho câu thơ sau:**

*Kiều càng sắc sảo mặn mà*

**Câu 1:** Chép chính xác những câu thơ tiếp theo để hoàn thiện đoạn thơ miêu tả Kiều? Qua đoạn thơ tác giả Nguyễn Du bày tỏ tình cảm gì với nàng Kiều?

**Câu 2:** Chép chính xác một câu thơ trong bài thơ em đã học trong chương trình ngữ văn THCS nói về vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

**Câu 3:** Chỉ ra thành ngữ được sử dụng để miêu tả vẻ đẹp của Thúy Kiều? Giải thích ý nghĩa của thành ngữ đó ? Đặt một câu có sử dụng thành ngữ đó?

**Câu 4:** Viết đoạn văn quy nạp khoảng 10 câu để phân tích nghệ thuật miêu tả ngoại hình nhân vật của Nguyễn Du trong đoạn trích “CHỊ EM THÚY KIỀU “ Trong đoạn văn có sử dụng câu ghép và phép thế.

**GỢI Ý**

**Câu 1:**

Kiều càng sắc sảo mặn mà

So bề tài sắc lại là phần hơn

Làn thu thủy nét xuân sơn

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh

Một hai nghiêng nước nghiêng thành

Sắc đành đòi một tài đành họa hai

Thông minh vốn sẵn tính trời

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm

Cung thương lầu bậc ngũ âm

Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương

Khúc nhà tay lựa nên chương

Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân

 Qua đoạn thơ tác giả Nguyễn Du bày tỏ tình cảm : yêu mến, trân trọng, ngợi ca,cảm phục trước vẻ đẹp tài năng của Thúy Kiều

**Câu 2:**

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bánh trôi nước – Hồ Xuân Hương

**Câu 3:**

- Thành ngữ: *Nghiêng nước nghiêng thành*

- Giải thích: Lấy ý ở một câu chữ Hán, có nghĩa là ngoảnh lại nhìn một cái thì thành người ta bị xiêu, ngoảnh lại nhìn cái nữa thì thành người ta bị nghiêng ngả. ý nói Sắc đẹp tuyệt vời của người phụ nữ có thể khiến người ta say mê đến nỗi mất thành, mất nước.

- Đặt câu: Thúy Kiều có vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành.

**Câu 4:  THAM KHẢO :**

Đoạn trích Chị em Thúy Kiều thể hiện bút pháp miêu tả chân dung nhân vật đặc sắc của Nguyễn Du. Cái tài tình của Nguyễn Du là khi ông tả người, tả vẻ ngoài của con người nhưng chính là ông tả bản chất con người với những đặc sắc bên trong của nó và dự báo cả số phận mai sau của họ. Tả chị em Thúy Kiều, Nguyễn Du bắt đầu từ cái rất chung, giới thiệu những nét chung nhất của họ:

Đầu lòng hai ả tố nga

Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân,

Mai cốt cách, tuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.

Cả hai chị em, Thúy Kiều và Thúy Vân đều đẹp, cái đẹp trọn vẹn của vẻ đẹp theo lí tưởng của xã hội và thời đại. Họ mang cái cốt cách thanh cao của cây mai và cái tinh thần trắng trong của tuyêt. Tuy thế, dẫu “mười phân vẹn mười”, cái đẹp của hai chị em vẫn là “mỗi người một vẻ”. Chính nhà thơ đã chuẩn bị cho việc miêu tả riêng, so sánh và phân biệt vẻ đẹp của mỗi người . Nhà thơ bắt đầu từ Thúy Vân:

Vân xem trang trọng khác vời

Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang

Hoa cười ngọc thốt đoan trang

Mấy thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

Qua đoạn trên, ta không thể biết được một cách tỉ mỉ, cụ thể về nhan sắc Thúy Vân nhưng ta lại biết được nhan sắc ấy thật tuyệt trần. Tất cả đều trọn vẹn, tất cả đều đạt tới mức cao nhất yêu cầu của xã hội về nhan sắc. Đó là một vẻ đẹp mà với những từ “trang trọng”, “đầy đặn”, “nở nang”, “đoan trang”, “mây thua”, “tuyết nhường”, luôn luôn tạo cho người xung quanh một tình cảm trân trọng, yêu mến, độ lượng. Đó là một vẻ đẹp dễ dàng được xã hội công nhận. Tả Thúy Vân chỉ bốn dòng thế là đủ, Nguyễn Du chuyển sang tả Thúy Kiều:

Kiều càng sắc sảo mặn mà,

So bề tài sắc lại là phần hơn:

Làn thu thuỷ, nét xuân sơn,

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh

Thúy Vân là em nhưng lại được tả trước, thì ra đó chỉ là dụng ý của tác giả. Thúy Vân trở thành điểm tựa để Nguyễn Du đặt đòn bẩy mà nâng Thúy Kiều lên chỗ tuyệt vời. Kiều có tất cả những gì Thúy Vân có nhưng ở mức độ sắc sảo hơn, mặn mà hơn. Vẫn là các hình ảnh ước lệ và cách miêu tả chân dung nhân vật theo lối điểm nhãn – tập trung vào đôi mắt Nguyễn Du đã khắc họa hình ảnh nàng Kiều thật đẹp . nàng có một đôi mắt trong sáng như nước mùa thu, một đôi lông mày thanh tú , tươi tắn như dáng núi mùa xuân. Đó là một nhan sắc độc đáo, kì lạ, vượt lên trên sự bình thường. Nó như một của quý ít khi xuất hiện, thường được tôn sùng và cũng thường bị đố kị, lúc nào cũng gây ra sóng gió cho mình. Một vẻ đẹp dự báo cho số phận đầy éo le trắc, gian khổ của Kiều trong tương lai.

### ĐỀ SỐ 5

Cho đoạn thơ sau

Đầu lòng hai ả tố nga

Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân

Mai cốt cách tuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười

**Câu 1**: Bốn câu thơ trên thuộc tác phẩm nào? Nằm ở vị trí nào của tác phẩm? Của tác giả nào? Giới thiệu đôi nét về tác giả.

**Câu 2**: Nội dung chính của 4 câu thơ trên

**Câu 3**: Chỉ ra từ Thuần Việt và từ Hán Việt trong những câu thơ trên? Tác dụng của việc sử dụng từ đó là gì?

**Câu 4**: Giải thích cụm từ “ mai cốt cách, tuyết tinh thần”? Tác giả sử dụng bút pháp nghệ thuật gì?

**GỢI Ý**

**Câu 1**:

- Câu thơ trên được trích từ văn bản Chị em Thúy Kiều tong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du . Đoạn trích nằm ở phần đầu của truyện : gặp gỡ và đính ước.

- Nguyễn Du (1765 - 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên-quê Hà Tĩnh. sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc nhiều đời làm quan và có truyền thống văn chương.

*+ Sống trong t*hời đại có nhiều biến động dữ dội, xã hội phong kiến Việt Nam khủng hoảng sâu sắc. cuộc đời của ông cũng chịu nhiều bấ hạnh, từng nhiều năm phải lưu lạc đất Bắc.

+ Nguyễn Du có năng khiếu văn học bẩm sinh, ham học, có hiểu biết sâu rộng vốn sống phong phú

+ Sự nghiệp văn học khá lớn gồm các sáng tác chữ Hán và chữ Nôm. Được coi là một đại thi hào của dân tộc.

**Câu 2**:

 Giới thiệu khái quát về lai lịch và vẻ đẹp chung của hai chị em Thúy Kiều.

**Câu 3**:

Từ Thuần Việt : ả

Từ Hán Việt : Tố nga

Tác dụng : Tạo nên giọng thơ vừa gần gũi lại vừa trang trong. Cho thấy vẻ đẹp vừa dịu dàng lại vừa trang trọng của chị em Thúy Kiều .

**Câu 4**:

- Mai cốt cách: cốt cách thanh tao, mảnh dẻ như cây mai.

- Tuyết tinh thần: tinh thần trong trắng, khôi nguyên như tuyết.

Câu thơ sử dụng biện pháp ước lệ tượng trưng để nói tới sự duyên dáng, thanh cao, trong trắng của chị em Thúy Kiều.

### ĐỀ SỐ 6

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

Vân xem trang trọng khác vời

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang

Hoa cười ngọc thốt đoan trang

Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da

**Câu 1**: Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

**Câu 2**: Các chi tiết "khuôn trăng", "nét ngài", "hoa cười ngọc thốt ", "mây thua", "tuyết nhường" cho ta thấy tác giả đã sử dụng bút pháp gì để miêu tả nhân vật.

**Câu 3**: Nhận xét về nhan sắc và tính cách của Thúy Vân

**GỢI Ý**

**Câu 1**:

 Nội dung : Vẻ đẹp của nhân vật Thúy Vân

**Câu 2**:

Các chi tiết "khuôn trăng", "nét ngài", "hoa cười ngọc thốt ", "mây thua", "tuyết nhường" cho ta thấy tác giả đã sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng

**Câu 3**:

- Nhan sắc: Thúy Vân có một vẻ đẹp cao sang, quý phái, đó là một vẻ đẹp hoàn mĩ khiến thiên nhiên tạo hóa cũng phải thu phải nhường

- Tính cách: nghiêm trang, đứng đắn

**ĐỀ SỐ 7:**

 *Thông minh vốn sẵn tính trời*

*Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm*

*Cung thương lầu bậc ngũ âm*

*Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương*

*Khúc nhà tay lựa nên chương*

*Một thiên Bạc mệnh lại càng não nhân*

**Câu 1**. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? hãy giới thiệu ngắn gọn những hiểu biết của em về tác gải của tác phẩm ấy bằng một đoạn văn ngắn 5-7 câu .

**Câu 2.** Em hiểu thế nào là “Bạc mệnh”, “não nhân” ? Tại sao khi ca ngợi tài năng của Thúy Kiều nhà thơ lại nhấn mạnh tài đàn của nàng?

**Câu 3.** Chép lại chính xác câu thơ đã học trong chương trình ngưc văn TTHCS nói về vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến và ghi rõ tên tác phẩm? Tác giả?

**Câu 4.** Viết một đoạn văn diễn dịch khoảng 10 câu trình bày cảm nhân của em về tài năng và tâm hồn của Thúy Kiều được thể hiện qua đoạn thơ trên. trong đoạn văn có sử dụng từ Hán Việt .

**GỢI Ý**

**Câu 1**.

- Đoạn thơ trên được trích từ văn bản Chị em Thúy Kiều tong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du . Đoạn trích nằm ở phần đầu của truyện : gặp gỡ và đính ước.

 Nguyễn Du (1765 - 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên, quê Hà Tĩnh. Ông sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc nhiều đời làm quan và có truyền thống văn chương. Sống trong thời đại có nhiều biến động dữ dội, xã hội phong kiến Việt Nam khủng hoảng sâu sắc. cuộc đời của ông cũng chịu nhiều bấ hạnh, từng nhiều năm phải lưu lạc đất Bắc. Nguyễn Du có năng khiếu văn học bẩm sinh, ham học, có hiểu biết sâu rộng vốn sống phong phú. Sự nghiệp văn học khá lớn gồm các sáng tác chữ Hán và chữ Nôm. Được coi là một đại thi hào của dân tộc.

**Câu 2.**

 “Bạc mệnh”: phận mỏng, ý nói xấu số

 “não nhân” : làm cho lòng người sầu não, đau khổ

 Khi ca ngợi tài năng của Thúy Kiều nhà thơ lại nhấn mạnh tài đàn của nàng vì trong bốn tài cầm - kì - thi – họa thì tài đàn là vượt trội, là sở trường, là nghề riêng của Thúy Kiều. Nhấn mạnh tài đàn để khẳng định và ca ngợi tài năng của Kiều. Hơn nữa đàn là thứ mà người ta phải cảm nhận bằng tai và tâm hồn nên có lẽ nguyễn du cũng muốn nói tài năng của kiều chạm đến cả tình cảm, tâm hồn của người nghe.

**Câu 3.**

Câu thơ nói về vẻ đẹp của người phụ nữ xã hội phong kiến:

*“Thân em vừa trắng lại vừa tròn”*

(Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương)

**Câu 4.**

**THAM KHẢO:**

 Không chỉ xinh đẹp về ngoại hình Kiều còn là một người có tài năng trí tuệ tuyệt vời.

Thông minh vốn sẵn tính trời

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm

Cung thương lầu bậc ngũ âm

Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương

Khúc nhà tay lựa lên chương

Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân

Kiều là một người rất mực thông minh và đa tài .Tài năng của nàng đạt đến mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mĩ phong kiến hội đủ tứ nghệ: cầm, kì, thi, họa. Kiều đa tài nhưng tài nhất chính là tài đàn. Nàng thuộc “ lầu bậc ngũ âm” , giỏi âm luật, thạo ngón đàn . Tác giả đặc tả tài đàn là sở trường, là “nghề riêng” của nàng “Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương”. Trong các loại đàn Kiều giỏi nhất chính là “Hồ cầm” tức là đàn tì bà. Nếu xét về độ khó khi chơi các loại nhạc khí dân gian thì có lẽ tì bà được xếp vào hàng thứ nhì. Nhưng nó lại được mệnh danh là “ nữ hoàng của các loại nhạc cụ dân gian” bởi cả cấu trúc âm điệu, kĩ thuật chơi đàn. giỏi ngón Hồ cầm Kiều đích thị là một tà nữ! Nhưng chính khúc nhạc mà nàng hay đàn mang tên “Bạc mệnh” lại dự cảm chẳng lành cho vẻ đẹp vốn đã không được thiên nhiên nhún nhường ấy

Khúc nhà tay lựa lên chương

Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân

Khúc nhạc “ Bạc mệnh mà Kiều gảy chính là tiếng lòng của một trái tim đa sầu đa sầu đa cảm, khi Kiều đàn khúc nhạc ấy lên nó hay đến mức, não lòng đến độ mặt sắt họ Tôn ( Hồ Tôn Hiến) cũng “ nhăn mày rơi châu” . Tài hoa trí tuệ thiên bẩm, tài năng đủ mùi, cùn cả cái tâm hồn đa sầu đa cảm khiến kiều không thể tránh khỏi định mệnh nghiệt ngã, số phận éo le, gian khổ.

**KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH**

**1. Vị trí :**

- Đoạn trích thuộc phần 2: Gia biến và lưu lạc. Sau khi Thúy Kiều bị Mã Giám Sinh lừa bán vào lầu xanh, nàng đau đớn tự vẫn. Tú Bà phát hiện, đưa nàng giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

**2. Phân tích :**

**a. Hoàn cảnh tội nghiệp của TK ở lầu Ngưng Bích**

Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân

Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung

Bốn bề bát ngát xa trông

Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng

**\* Hoàn cảnh của Kiều**: Sau đêm Thúy Kiều và Kim Trọng cùng nhau uống chén rượu thề nguyền phu phụ biến cố dồn dập kéo đến: chàng Kim phải về Liêu Dương chịu tang chú, Kiều phải bán mình chuộc tội oan cho cha rồi bị lừa vào thanh lâu của Tú Bà. quá ức lòng Kiều rút dao tự vẫn. Tú Bà cứu kịp chạy người thuốc thang rồi đưa Kiều ra ở lầu Ngưng Bích và hứa tìm được người tử tế sẽ gả cho nhưng thực chất là để thực hiện một âm mưu ghê bẩn hơn.

+ Hai từ “khóa xuân”: khóa kín tuổi xuân , chỉ những người con gái trong gia đình quyền quý xưa thường bi cấm túc trong nhà để giữ gìn danh tiết , nhưng trong hai câu thơ này nó được dùng để chỉ việc Kiều bị giam lỏng.

**\* Quang cảnh xung quanh lầu Ngưng Bích** gợi tả bằng một hệ thống các hình ảnh:

+ vẻ non xa: cái nhìn vươn về chiều dài

+ trăng gần : cái nhìn lên chiều cao

=> gợi không gian dài rộng, cao sâu vô tận . Đồng thời gợi sự chơ vơ, chênh vênh, ngất nghểu, trơ trọi của lầu Ngưng Bích .

+ Từ láy” bát ngát”: không gian bát ngát, mênh mông . Trong không gian mênh mông ấy Thúy Kiều đang cố gắng tìm kiếm một đấu hiệu của sự sống nhưng tát cả chỉ là những cồn cát trải dài, những đám bụi hồng gió cuốn mịt mờ.

+ Hình ảnh “ non xa”, “ trăng gần”, cát vàng, “bụi hồng”có thể là cảnh thực ma cũng có thể chỉ là hình ảnh mang tính ước lệ để gợi lên sự mênh mông , rợn ngợp của không gian và thời gian. Tất cả đều trống trải, hoang vắng không có sự sống.

**\* Tâm trạng:**

- Từ láy “bẽ bàng” đã trực tiếp diễn tả tâm trạng của Kiều lúc này: Kiều xấu hổ tủi thẹn, xót xa ... khi nghĩ lại việc mình bị ép gả cho MGS, bị bán vào lầu xanh, bị Tú Bà đánh đập, hành hạ. hai từ bẽ bàng lột tả được mọi sự ê chề, đau đớn của Kiều.

- Cụm từ “mây sớm đèn khuya” gợi không gian và thời gian tuần hoàn khép kín đang giam hãm người con gái đáng thương, hết sớm rồi đến khuya, ngày này qua ngày khác Kiều chỉ biết bầu bạn mới mây và đèn một nỗi cô đơn tuyệt đối.

**+** Những nỗi niềm chua xót đau thương lớp lớp dồn tới khiến tấm lòng Kiều như bị chia sẻ: **“**Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng”. con người và cảnh vật như hòa nhập là một đều mang sự u sầu, trống trải, cô đơn khắc khoải. Đó chính là bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc sác của Nguyễn Du.

1. **Nỗi nhớ thương của Kiều dành cho Kim trọng và cha mẹ**.

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,

Tin sương luống những rày trông mai chờ

Bên trời góc bể bơ vơ

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai

Xót người tựa cửa hôm mai

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ

Sân lai cách mấy nắng mưa

Có khi gốc tử đã vừa người ôm

\* **Nỗi nhớ Kim Trọng:**

- Từ “Tưởng” có nghĩa là hình dung, tưởng tượng, đã thể hiện nỗi nhớ mong mà nàng dành cho Kim Trọng:

+ Nàng hồi tưởng kỉ niệm: đêm cùng uống chén rượu thề nguyền dưới trăng. Quá khứ đẹp đã thành hoài vọng.

+ Nàng tưởng tượng người yêu giờ này chưa hay tin tức vẫn ngày đêm ngóng chờ nàng.( Thành ngữ “rày trông mai chờ”: nay trông mai đợi ở đây chỉ sự chờ đợi, mong ngóng trong mòn mỏi nhưng vô vọng)

+ Trong nỗi nhớ chàng Kim còn có cả nỗi đau vò xé tâm can khi nghĩ đến thân phận mình đang bơ vơ nơi đất khách quê người. Câu thơ “ Tấm son gột rửa bao giờ cho phai” có hai cách hiểu. Cách thứ nhất: Nỗi nhớ nhung , tình cảm thủy chung dành cho Kim Trọng không bao giờ phai nhạt . Cách thứ hai: Sự trong trắng của Kiều đã bị vùi dập, hoen ố, không bao giờ gột rửa được, nàng thấy mình không còn xứng đáng với tình yêu của Kim Trọng.

***=> Bằng ngôn ngữ đọc thoại nội tâm kết hợp với hình ảnh ẩn dụ tấm son làm nổi bật lên nỗi nhớ thương Kim Trọng khôn nguôi của Kiều .***

*( Để TK nhớ Kim Trọng trước chính là sự tinh tế, hiểu con người của thiên tài văn học Nguyễn du, bởi:Với cha mẹ, nàng đã bán mình chuộc cha, đặt chữ hiếu trên chữ tình, còn với Kim Trọng, nàng thấy mình là kẻ bạc tình, bội ước.)*

**\* Nỗi xót thương cha mẹ:**

- Nàng xót xa khi nghĩ cha mẹ già yếu sớm hôm tựa cửa ngóng trông tin tức của con .

- Các thành ngữ : quạt nồng ấp lạnh, điển tích điển cố :Sân Lai, Gốc tử

***(Điển tích điển cố****(từ Hán Việt) nghĩa là những tích truyện xưa (cũng gọi là****điển tích****); thường là kể về các tấm gương hiếu thảo, anh hùng liệt sĩ, các tấm gương đạo đức, hoặc những truyện có tính triết lý nhân văn trong lịch sử (thường là của Trung Quốc)*

+ Quạt nồng ấp lạnh: trời nóng thì quạt cho cha mẹ ngủ, trời lạnh giá thì vào ủ cho ấm (vào nằm trước trong giường để ấp chiếu chăn để khi cha mẹ ngủ thì đã có chỗ ấm sẵn

+ Sân Lai: sân nhà lão Lai Tử (Lai Tử người nước Sở thời Đông Châu liệt quốc, bảy mươi tuổi vẫn con cha mẹ già. Để làm trò cho cha mẹ vui, ông thường mặc áo ngũ sắc sặc sỡ, giả làm trẻ nhỏ, múa may đùa giỡn. Có khi làm bộ vấp bực thềm, té lăn ra đất rồi nhại tiếng khóc con nít cho cha mẹ cười), ở đây ý chỉ sân nhà cha mẹ kiều

+ Gốc tử: gốc cây tử (cây thị), chỉ cha mẹ. Cả câu ý nói cha mẹ đã già rồi (theo điển cũ nói cây dâu và cây tử là những cây do cha mẹ trồng quanh nhà).

=> thể hiện sự nhớ thương và tấm lòng hiếu thảo của nàng, nàng tự trách bản thân không ở bên chăm sóc cho cha mẹ, chưa trọn đạo làm con. Với cha mẹ, nàng là người con hiếu thảo

- Kiều còn là người con gái có tấm lòng nhân hậu, đức hi sinh, vị tha: Trong cảnh ngộ ở lầu Ngưng Bích, Kiều là người đáng thương nhất nhưng nàng đã quên đi cảnh ngộ của bản thân để nghĩ về Kim Trọng, và cha mẹ.

***=>Bằng ngôn ngữ độc thoại nội tâm đặc sắc, Nguyễn Du đã khắc họa tâm trạng đau đớn, nỗi nhớ thương, dằn vặt của Kiều dành cho chàng Kim và cha mẹ.***

**c. Tâm trạng của Thúy Kiều ở lầu Ngưng Bích**

Buồn trông cửa bể chiều hôm,

thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh

Buồn trông gió cuốn mặt duyềnh

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi

**\* nhận xét chung :**

- Đây được coi là những câu thơ kiểu mẫu của lối thơ tả cảnh ngụ tình trong văn chương cổ điển và cũng là một trong nhưng đoạn thơ tả cảnh ngụ tình hay nhất trong truyện tác phẩm Truyện Kiều.

- Đoạn thơ sử dụng ngôn ngữ độc thoại kết hợp với biện pháp tu từ chủ đạo : điệp ngữ , các từ láy...vẽ lên bốn bức tranh khác nhau về cảnh vật mỗi bức tranh lại ẩn chứa một tâm trạng của Kiều.

**\* Cảnh 1:** Mở ra trước mắt một *cánh buồm thấp thoáng* đơn độc nơi cửa hiển lúc chiều hôm, cũng như Kiều đang cô đơn, lẻ loi, lênh đênh vô định nơi đất khách quê người không biết đến ngày nào mới được trở về sum họp, đoàn tụ với những người thân yêu .

=> tâm trạng nhớ nhà, nhớ quê da diết.

**\* Cảnh 2:** Nhìn gần hơn, nàng thấy một đóa “*hoa trôi man mác”* giữa dòng. Nó giống như thân phận mỏng mạnh, bèo dạt hoa trôi, bị mưa dập gió vùi của nàng.

=> tâm trạng lo lắng cho thân phận mình, không biết sẽ đi đâu về đâu.

**\* Cảnh 3:** Trải dài trước mắt Thúy Kiều một thảm cỏ héo úa, *rầu rầu*, tàn lụi trải dài, cái màu xanh của sự đơn độc , cô quạnh.

=> tâm trạng chán ngán, vô vọng trước cuộc sống cô quạnh và những chuỗi ngày vô vị , tẻ nhạt.

**\* Cảnh 4:** Đây là 2 câu thơ duy nhất có âm Một cơn *gió cuốn mặt duyềnh* khiến sóng gió *ầm ầm* nổi lên. Cái âm thanh “ầm ầm tiếng sóng” ấy không chỉ là cái sóng biển sóng nước mà đó còn là tiếng sóng trong lòng của chính Thúy Kiều : đang gầm thét, rì rào, từng cơn từng đợt trào dâng mãnh liệt, đó cũng là ẩn dụ cho cho những phong ba bão táp đã và đang đổ ập xuống vùi dập cuộc đời nàng.

=> tâm trạng : Nỗi buồn vô vọng dâng cao thành sự kinh sợ, hãi hùng như dần rơi vào vực thẳm một cách bất lực.

- Cảnh được mô tả từ xa đển gần, âm thanh từ tĩnh đến động kết hợp với nghệ thuật tả cảnh ngụ tình bậc thầy, thủ pháp tăng cấp, điệp từ, Nguyễn Du đã khắc họa tâm trạng Thúy Kiều từ nỗi buồn man mác, mông lung đến lo âu sợ hãi bế tắc. Đây chính là lúc Kiều cảm thấy tuyệt vọng, yếu đuối nhất. cũng vì thế mà một người con gái vốn thông minh, sắc sảo như nàng đã mắc lừa “ Sở Khanh” để rồi dấn thân vào cuộc đời “ thanh lâu hai lượt thanh y hai lần”.

**ĐỀ SỐ 1:**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

“ Xót người tựa cửa hôm mai,

Quạt nồng ấp lạnh, những ai đó giờ

Sân Lai cách mấy nắng mưa,

Có khi gốc tử đã vừa người ôm.”

**Câu 1:** Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Trình bày ngắn gọn hiểu biết của em về tác phẩm đó?

**Câu 2:** Nỗi nhớ của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn thơ trên hướng đến ai? Lúc này, cảnh ngộ của nàng đáng thương như thế nào? Từ đó, em có nhận xét gì về tấm lòng của Thúy Kiều?

**Câu 3:** Giải thích thành ngữ "Quạt nồng ấp lạnh"?

**Câu 4:** Từ tấm lòng hiếu thảo của Kiều, hãy viết một đoạn văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về lòng hiếu thảo của con cái với cha mẹ trong xã hội hiện nay. (Đoạn văn có độ dài khỏang 2/3 trang giấy thi).

**GỢI Ý :**

**Câu 1:**

- Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm : Truyện Kiều

- Truyện Kiều là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của thể loại truyện nôm trong văn học trung đại . gồm 3254 câu thơ lục bát . Dựa trên cốt truyện Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân – Trung Quốc. Truyện gồm 3 phần : Gặp gỡ và đính ước, Gia biến và lưu lạc, Đoàn tụ. Đây là tác phẩm có giá trị lớn về cả nội dung và nghệ thuật .

**Câu 2:**

- Nỗi nhớ của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn thơ trên hướng đến :Cha mẹ - Lúc này, cảnh ngộ của nàng vô cùng đáng thương :

+ Bị lừa bán vào lầu xanh, bị mất người yêu

+ Giam lỏng ở lầu Ngưng Bích một mình bơ vơ nơi đất khách quê người…

- Kiều là một người giàu tình cảm, hiếu thảo

 Từ đó, em có nhận xét gì về tấm lòng của Thúy Kiều?

**Câu 3:**

Nghĩa của cụm từ: mùa hè, trời nóng nực thì quạt cho cha mẹ ngủ; mùa đông, trời lạnh giá thì vào nằm trước trong giường (ấp chiếu chăn) để khi cha mẹ ngủ, chỗ đã ấm sẵn . Chỉ sự phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ.

**Câu 4:**

**THAM KHẢO:**

Từ tình cảm mà Thúy Kiều dành cho cha mẹ, tác giả đã gợi cho em nhiều suy nghĩ về lòng hiếu thảo của con cái với cha mẹ trong xã hội hiện nay. Trước tiên chúng ta cần hiểu lòng hiếu thảo là gì? Đó là sự tôn trọng, kính yêu của con cháu đối với ông bà, cha mẹ, đền đáp công ơn mà họ đã dành cho ta. Lòng hiếu thảo được thể hiện qua hành động yêu thương, chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ khi về già, là ngoan ngoãn nghe lời, không làm họ phải phiền lòng hay rơi nước mắt. Lòng hiếu thảo còn nằm ở cách bạn đối xử với bản thân mình. Biết phân biệt phải trái, đúng sai, ghi nhớ lời dặn dò của cha mẹ, ông bà không sa đà vào những cám dỗ. Có ý chí, nỗ lực vượt qua khó khăn, gian khổ để tiến tới tương lai thành công rực rỡ, báo hiếu với bậc sinh thành. Tự hào về nghề nghiệp của cha mẹ, biết ơn những đồng tiền từ giọt mồ hôi nước mắt mà họ kiếm được để bạn có điều kiện học tập, vui chơi,… . Có thể nói lòng hiếu thảo là chuẩn mực , thước đo giá trị bản thân ,giúp con người biết sống tích cực, có ích cho gia đình, xã hội. Đó là cơ sở để hình thành nên một gia đình hạnh phúc. Nếu xưa có vua Thuấn hiếu thuận, hết lòng vì cha, Chử Đồng Tử nghèo khó nhung vẫn nhường khố cho cha khi mất , thì ngày nay trong xã hội có không ít người có tấm lòng thảo kính đó- Phan Văn Tài quê ở thôn Việt Sơn, xã Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam, bán thận cứu mẹ. Cậu bé Lê Văn Chiến, 12 tuổi ở Thanh Chương, Nghệ An mò cua, bắt ốc nuôi bà nội..bên cạnh những tấm gương đáng ca ngợi đó còn có không ít những bạn sẵn sàng cãi lại lời bố mẹ, phản bác ý kiến mãnh liệt với các thế hệ đi trước khi họ chia sẻ kinh nghiệm. Thậm chí sẵn sàng đánh đập, hành hạ cha mẹ để cướp tài sản, tiền của. Đó là những hành vi của những kẻ tán tận lương tâm cần phải lên án và trừng phạt. Hãy nhớ rằng chúng ta đừng bao giờ chờ đợi có điều kiện hay địa vị xã hội mới báo đáp công ơn cha mẹ. Ngay từ bây giờ khi còn là một học sinh mỗi người cũng có thể tỏ bày lòng biết ơn, tình cảm của mình đối với cha mẹ bằng những việc nhỏ nhặt. Mỗi ngày hãy nở nụ cười thật tươi, tặng cho cha mẹ một cái ôm, hay khi ở xa nên gọi điện hỏi thăm, tin nhắn quan tâm,..bấy nhiêu đó thôi cũng đủ để khiến đấng sinh thành thêm ấm lòng. Lòng hiếu thảo không giúp cho bạn giàu có nhưng thực sự cần thiết và nó cũng là giá trị cốt lõi trong việc hình thành nhân cách của mỗi chúng ta.

**ĐỀ SỐ 2:**

Cho đoạn thơ sau:

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.
Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

(Kiều ở lầu Ngưng Bích Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo Dục, 2010)

**Câu 1**. Tìm hai từ đồng nghĩa với từ "tưởng". Có thể thay thế các từ tìm được với từ "tưởng" không? Vì sao?

**Câu 2**. Nêu và phân tích giá trị của việc sử dụng thành ngữ trong đoạn thơ.

**Câu 3**. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật trong câu thơ :

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai

**Câu 4**.Tìm hai điển cố trong đoạn thơ trên và nêu hiệu quả nghệ thuật của cách sử dụng điển cố đó?

**Câu 5.** Trong đoạn trích, khi nói đến nỗi nhớ của Kiều hướng tới Kim Trọng, Nguyễn Du đã sử dụng từ tưởng; còn khi nói tới nỗi nhớ của Kiều dành cho mẹ cha, tác giả lại dùng từ xót. Hãy phân tích ngắn gọn sự đặc sắc, tinh tế trong cách dùng từ ngữ đó.

**Câu 6.** Từ tấm lòng thủy chung mà Thúy Kiều dành cho Kim Trọng và những hiểu biết xã hội của bản thân, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về sự thủy chung trong cuộc sống.

**GỢI Ý:**

**Câu 1**.

- Hai từ đồng nghĩa với từ "tưởng": nhớ, nghĩ

- Không thể thay thế các từ tìm được với từ "tưởng" được vì nó sẽ là giảm hiệu quả của câu thơ . Ở đây Thúy Kiều vừa nhớ lại đêm trăng cùng kim trọng thề nguyền lại vừa tưởng tượng ra cảnh Kim Trọng ở quê nhà đang ngày đêm mong ngóng tin tức của mình. Còn nếu sử dụng từ nhớ hoạc nghĩ thì chỉ diễn đạt được một ý trong câu thơ .

**Câu 2**.

+ Rày trông mai chờ: nay trông mai đợi =>chỉ sự chờ đợi mong ngóng trong sự mòn mỏi, vô ích.

+ Bên trời góc bể: Lúc bên trời, lúc góc bể, nay đây mai đó xa xôi phiêu bạt => Chỉ sự lưu lạc , cô đơn, bơ vơ của Kiều

+ Quạt nồng ấp lạnh: trời nóng thì quạt cho cha mẹ ngủ, trời lạnh giá thì vào ủ cho ấm (vào nằm trước trong giường để ấp chiếu chăn để khi cha mẹ ngủ thì đã có chỗ ấm sẵn => nhấn mạnh tấm lòng hiểu thảo của Kiều .

**Câu 3**.

Ẩn dụ: tấm son

+ tấm lòng tong trắng của kiều

+ tấm lòng, tình cảm thủy chung, son sắc

**Câu 4**.

- Tìm được hai điển cố: *Sân Lai, gốc tử*

- Hiệu quả:

+ Bộc lộ được lòng hiếu thảo của Kiều với mẹ cha; ngầm so sánh Kiều với những tấm gương chí hiếu xưa.

+ Khiến lời thơ trở nên trang trọng, thiêng liêng hơn, phù hợp với việc ca ngợi tình cảm hiếu thảo hiếm có của Kiều.

**Câu 5.**

- Từ “tưởng” trong câu thơ “Tưởng người dưới nguyệt chén đồng” nghĩa là: nhớ về, hồi tưởng lại, mơ tới. Từ này bộc lộ chính xác nỗi nhớ Kim Trọng của Kiều. Nỗi nhớ của một tình yêu đắm say trong sáng gắn với những kỉ niệm ngọt ngào.

- Từ “xót” trong câu thơ “Xót người tựa cửa hôm mai” nghĩa là yêu thương thấm thía, xót xa. Từ này đã bộc lộ rõ lòng tình yêu thương, lòng hiếu thảo hết mực của nàng với cha mẹ trong hoàn cảnh phải cách xa, li biệt.

=> Cách sử dụng từ ngữ hết sức chuẩn xác và tinh tế.

**Câu 6.**

**THAM KHẢO :**

 **Lòng chung thủy là** một truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc ta từ bao thế hệ nay. **Chung thủy nghĩa là** sự son sắc một lòng , trước sau như một trong mọi hoàn cảnh,dù gặp nhiều khó khăn, thử thách hay đựoc sống hạnh phúc ta vẫn không thay lòng đổi dạ. **Lòng chung thủy được biểu hiện** qua rất nhiều mối quan hệ như vợ chòng, bạn bè,.... **Khi có lòng chung thủy mối** quan hệ của mọi người sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Nó chính là chất keo gắn dính con người lại với nhau. Như trong mối quan hệ vợ chồng lòng chung thủy sẽ giúp gia đình bạn hạnh phúc. Trong tình bạn nếu có lòng thủy chung thì chắc hẳn tình bạn sẽ được kéo dài và bền vững hơn bao giờ hết. Con người muốn có muốn quan hệ lâu bền thì phải dùng trái tim để đối đáp với nhau. Long chung thủy chính là một thước đo của phẩm chất. Một con người có lòng chung thủy sẽ được mọi người xung quanh yêu mến và kính trọng.  **Từ xưa đến nay nhân dân ta luôn gìn giữ lòng thủy chung chúng được kể qua các câu chuyện tiêu biểu như** " Tức nước vỡ bờ " Kể về Chị dậu có lòng yêu con và quan trọng nhất là lòng thủy chung với người chồng đó là sức mạnh khiến chị chiến thắng bọn cại lệ độc ác , xấu xa . Hay bài thơ " bánh trôi nước" Của hồ Xuân Hương cũng đã ca ngợi lòng thủy chung son sắt của người con gái thời xưa. **Vậy mà trong cuộc sống hiện nay** vẫn còn rất nhiều những con người thiếu đi sự trung thủy, ngoại tình, lừa gạt mọi người xung quanh. Đó là những con người đáng lên án và loại bỏ. **Tóm lại** lòng thủy chung là quý giá nên chúng ta hãy rèn luyện đức tính này để cuộc sống trở nên tố đẹp hơn.

**ĐỀ SỐ 3:**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

(Trích sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập một)

**Câu 1** Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả?

**Câu 2** Tìm các từ láy được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 3 :** Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ? Cảnh trong đoạn trích được nhìn qua con mắt của ai?

**Câu 4:**  Viết đoạn văn ngắn (khoảng 12 đến 15 câu) để làm rõ tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên?

**GỢI Ý:**

**Câu 1**

Đoạn trích trên được trích trong văn bản Kiều ở lầu Ngưng Bích thuộc tác phẩm truyện Kiều của Nguyễn Du

**Câu 2**

Các từ láy: thấp thoáng , xa xa, man mác , rầu rầu, xanh xanh, Ầm ầm

**Câu 3 :**

- Các BPTT :

+ Điệp ngữ: buồn trông

+ ẩn dụ: đàm ầm tiếng sóng( sóng gió, éo le, trắc trở…)

+ câu hỏi tu từ

+ nhân hóa: rầu rầu, man mác

 - Cảnh trong đoạn trích được nhìn qua con mắt của ai?

**Câu 4:**

**THAM KHẢO:**

 Tám câu thơ cuối trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích đã diễn tả sinh động tâm trạng Thuý Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích. Đoạn thơ sử dụng ngôn ngữ độc thoại nọi tâm kết hợp với biện pháp tu từ chủ đạo : điệp ngữ , các từ láy...vẽ lên bốn bức tranh khác nhau về cảnh vật mỗi bức tranh lại ẩn chứa một tâm trạng của Kiều.

Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa

Con thuyền không bến đậu, không nơi chốn quay về buổi chiều hôm gợi nỗi nhớ nhà, nhớ quê da diết, nỗi cô đơn của người đi xa, muốn trở về bên gia đình êm ấm, bên bạn bè thân thương, điều này vô cùng phù hợp với cảnh ngộ của Kiều.

Buồn trông ngọn nước mới sa,

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Nhìn gần hơn, nàng thấy một đóa “*hoa trôi man mác”* giữa dòng. Nó giống như thân phận mỏng mạnh, bèo dạt hoa trôi, bị mưa dập gió vùi của nàng. Câu thơ bộc lộ nỗi lo lắng, xót xa, buồn tủi về cảnh ngộ lênh đênh chìm nổi trước sóng gió cuộc đời.

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Trải dài trước mắt Thúy Kiều là một thảm cỏ héo úa, rầu rầu, tàn lụi trải dài, gợi liên tưởng tới chuỗi ngày tẻ nhạt, bế tắc, vô vọng mà ẩn sâu trong đó là một tâm trạng chán ngán, lo âu. Ngoài kia, một cơn gió cuốn mặt duyềnh khiến sóng gió ầm ầm nổi lên.

Buồn trông gió cuốn mặt duyềnh

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi

Đây là 2 câu thơ duy nhất có âm Một cơn *gió cuốn mặt duyềnh* khiến sóng gió *ầm ầm* nổi lên. Cái âm thanh “ầm ầm tiếng sóng” ấy không chỉ là cái sóng biển sóng nước mà đó còn là tiếng sóng trong lòng của chính Thúy Kiều : đang gầm thét, rì rào, từng cơn từng đợt trào dâng mãnh liệt, đó cũng là ẩn dụ cho cho những phong ba bão táp đã và đang đổ ập xuống vùi dập cuộc đời nàng. Nỗi buồn vô vọng dâng cao thành sự kinh sợ, hãi hùng như dần rơi vào vực thẳm một cách bất lực. Cảnh được mô tả từ xa đển gần, âm thanh từ tĩnh đến động kết hợp với nghệ thuật tả cảnh ngụ tình bậc thầy, thủ pháp tăng cấp, điệp từ, Nguyễn Du đã khắc họa tâm trạng Thúy Kiều từ nỗi buồn man mác, mông lung đến lo âu sợ hãi bế tắc. Đây chính là lúc Kiều cảm thấy tuyệt vọng, yếu đuối nhất. Cũng vì thế mà một người con gái vốn thông minh, sắc sảo như nàng đã mắc lừa “ Sở Khanh” để rồi dấn thân vào cuộc đời “ thanh lâu hai lượt thanh y hai lần”.

**ĐỀ SỐ 4:**

**Cho đoạn thơ sau:**

Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân

Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung

Bốn bề bát ngát xa trông

Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng

**Câu 1:** Những câu thơ trên trích trong tác phẩm nào?Của ai? Giải thích nghĩa của từ khóa xuân?

**Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: Sáu câu đã vẽ nên một bức tranh phong cảnh đẹp nhưng thấm đượm nỗi buồn da diết. Theo em, nhận xét đó có đúng không? Vì sao?

**Câu 3:** Từ "bẽ bàng" diễn tả tâm trạng gì của nhân vật? Vì sao nhân vật lại có tâm trạng đó? Tâm trạng này còn được tác giả miêu tả ở cảnh ngộ nào, trong câu thơ nào của tác phẩm?

**Câu 4:** Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trên bằng một đoạn văn diễn dịch, trong đoạn văn có sử dụng câu khẳng định và thành phần phụ chú.

**GỢI Ý :**

**Câu 1:**

- Đoạn trích trên được trích trong văn bản Kiều ở lầu Ngưng Bích thuộc tác phẩm truyện Kiều của Nguyễn Du

- Khoá xuân: khoá kín tuổi xuân, ý nói cấm cung (con gái nhà quyền quý ngày xưa không được ra khỏi phòng); ở đây nói việc Kiều bị giam lỏng.

**Câu 2:**

 Nhận xét đó hoàn toàn chính xác. Những ngày ở lầu Ngưng Bích, Thúy Kiều như thiếu nữ bị cấm cung. Ngoại cảnh thiên nhiên ở đây quả thực rất đẹp. Từ đường nét, hình khối, màu sắc, tất cả đều hài hòa, cân xứng. Bức tranh đẹp mênh mông rộng lớn với “ non xa, trăng gần, cát vàng , bụi hồng nhưng hiu quạnh, vắng lặng đến rợn ngợp. Bức tranh ấy được nhìn, được ngắm qua ánh mắt, tâm hồn người thiếu nữ đang đong đầy cô đơn, tủi hờn. Vì thế, nó đẹp nhưng lại thấm đượm tâm trạng buồn tủi , bẽ bàng .

**Câu 3:**

- Từ láy “bẽ bàng” đã trực tiếp diễn tả tâm trạng của Kiều lúc này: Kiều xấu hổ tủi thẹn, xót xa ... khi nghĩ lại việc mình bị ép gả cho MGS, bị bán vào lầu xanh, bị Tú Bà đánh đập, hành hạ. Hai từ bẽ bàng lột tả được mọi sự ê chề, đau đớn của Kiều.

- Tâm trạng này còn được gợi tả qua các câu thơ :

Nỗi mình thêm tức nỗi nhà

Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng!

Ngại ngùng dợn gió e sương

Ngừng hoa bóng thẹn trông gương mặt dày

đây là bốn câu thơ trong đoạn trích Mã Giám Sinh mua Kiều. nói về tâm trạng tủi nhục cua Thúy Kiều khi bị tú bà và Mã Giám Sinh coi như một món hàng để ngã giá, bán mua.

**Câu 4:**

**THAM KHẢO:**

 Khung cảnh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích và hoàn cảnh tội nghiệp của Thúy Kiều được khắc họa qua sáu câu thơ đầu trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích. Sau đêm Thúy Kiều và Kim Trọng cùng nhau uống chén rượu thề nguyền phu phụ biến cố dồn dập kéo đến: chàng Kim phải về Liêu Dương chịu tang chú, Kiều phải bán mình chuộc tội oan cho cha rồi bị lừa vào thanh lâu của Tú Bà. Quá ức lòng Kiều rút dao tự vẫn. Tú Bà cứu kịp chạy người thuốc thang rồi đưa Kiều ra ở lầu Ngưng Bích và hứa tìm được người tử tế sẽ gả cho nhưng thực chất là để thực hiện một âm mưu ghê bẩn hơn. Hai từ “khóa xuân”: khóa kín tuổi xuân , chỉ những người con gái trong gia đình quyền quý xưa thường bi cấm túc trong nhà để giữ gìn danh tiết , nhưng trong hai câu thơ này nó được dùng để chỉ việc Kiều bị giam lỏng. Trong hoàn cảnh ấy, cảnh vật trước lầu Ngưng Bích hiện lên qua cái nhìn đầy tâm trạng của Kiều :

Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung

Bốn bề bát ngát xa trông

Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia

Quang cảnh xung quanh lầu Ngưng Bích gợi tả bằng một hệ thống các hình ảnh: “vẻ non xa”là cái nhìn vươn về chiều dài , “trăng gần” là cái nhìn lên chiều cao tất cả gợi ra không gian dài rộng, cao sâu vô tận . Đồng thời nó cũng gợi lên sự chơ vơ, chênh vênh, ngất nghểu, trơ trọi của lầu Ngưng Bích.Từ láy” bát ngát”cho ta thấy không gian bát ngát, mênh mông . Trong không gian mênh mông ấy Thúy Kiều đang cố gắng tìm kiếm một đấu hiệu của sự sống nhưng tất cả chỉ là những cồn cát trải dài, những đám bụi hồng gió cuốn mịt mờ. Hình ảnh “ non xa”, “ trăng gần”, cát vàng, “bụi hồng”có thể là cảnh thực mà cũng có thể chỉ là hình ảnh mang tính ước lệ để gợi lên sự mênh mông , rợn ngợp của không gian và thời gian. Tất cả đều trống trải, hoang vắng không có sự sống. Qua đó bộc lội tâm trạng và cảm xúc của Kiều :

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng

Từ láy “bẽ bàng” đã trực tiếp diễn tả tâm trạng của Kiều lúc này: xấu hổ , tủi thẹn, xót xa ... khi nghĩ lại việc mình bị ép gả cho MGS, bị bán vào lầu xanh, bị Tú Bà đánh đập, hành hạ. Hai từ bẽ bàng lột tả được mọi sự ê chề, đau đớn của Kiều. Cụm từ “mây sớm đèn khuya” gợi không gian và thời gian tuần hoàn khép kín đang giam hãm người con gái đáng thương, hết sớm rồi đến khuya, ngày này qua ngày khác Kiều chỉ biết bầu bạn mới mây và đèn một nỗi cô đơn tuyệt đối.Những nỗi niềm chua xót đau thương lớp lớp dồn tới khiến tấm lòng Kiều như bị chia sẻ: **“**Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng”. Con người và cảnh vật như hòa nhập là một đều mang sự u sầu, trống trải, cô đơn khắc khoải. Đó chính là bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc sác của Nguyễn Du.

**ĐỀ SỐ 5**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

“Tưởng người dưới nguyệt chén đồng

Tin sương luống những rày trông mai chờ

Bên trời góc bể bơ vơ

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai

Xót người tựa cửa hôm mai

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?

Sân Lai cách mấy nắng mưa

Có khi gốc tử đã vừa người ôm. ”

 (Trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”- “Truyện Kiểu”- Nguyễn Du)

**Câu 1:** Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Của ai?

**Câu 2:** Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ và Giải nghĩa từ “chén đồng”.

**Câu 3:** Đoạn thơ trên đã diễn tả nỗi nhớ thương của Kiều với Kim Trọng và cha mẹ. Có ý kiến cho rằng: “Nếu Nguyễn Du miêu tả Kiều nhớ cha mẹ trước, nhớ người yêu sau thì phải đạo làm con hơn. ” Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

**Câu 4.** Trình bày cảm nhận của em về những phẩm chất tốt đẹp của Kiều trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn tổng phân hợp khoảng 12 câu. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú.

**GỢI Ý :**

**Câu 1:**

- Đoạn trích trên được trích trong văn bản Kiều ở lầu Ngưng Bích thuộc tác phẩm truyện Kiều của Nguyễn Du

**Câu 2:**

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

- “chén đồng”: chén rượu thề nguyền cùng lòng cùng dạ ( đồng tâm với nhau)

**Câu 3:**

- Trong cảnh ngộ của mình khi ở lầu Ngưng Bích kiều đã nhớ tới Kim Trọng và cha mẹ. Nàng nhớ Kim Trọng trước khi nhớ cha mẹ.

- Là người con có hiếu, lẽ ra ở nơi xa xôi, đất khách quê người, nhớ tới người thân, trước hết Kiều phải nhớ đến cha mẹ. Nhưng Kiều đã đặt nỗi nhớ Kim Trọng lên trước nỗi nhớ cha mẹ.Thoạt đọc thì thấy không hợp lí, nhưng đặt trong cảnh ngộ Kiều lúc đó thì lại rất hợp lí. Bởi:

+ Trong cơn gia biến, Kiều đã hi sinh mối tình đầu đẹp đẽ để cứu gia đình, Kiều đã phần nào “đền ơn sinh thành” cho cha mẹ.

+ Với Kim Trọng , Kiều luôn canh cánh bên mình vì cảm thấy đã phụ tình chàng và có lỗi với chàng khi không giữ được lời hẹn ước. Nỗi đau ấy cứ vò xé tâm can Kiều khiến Kiều luôn nghĩ đến Kim Trọng.

- Nguyễn Du đã miêu tả khách quan tâm trạng nhớ thương của Thúy Kiều vượt qua những định kiến của tư tưởng phong kiến: đặt chữ tình trước chữ hiếu. Qua đó, thể hiện rõ sự tinh tế trong ngòi bút của Nguyễn Du, đồng thời cũng cho ta thấy rõ sự cảm thông đối với nhân vật của tác giả.

**Câu 4.**

**THAM KHẢO:**

Nỗi nhớ thương của Kiều dành cho Kim trọng và cha mẹ được thể hiện qua 8 câu thơ trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích. Mở đầu đoạn thơ tác giả viết :

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,

Tin sương luống những rày trông mai chờ

Miêu tả nỗi nhớ của Kiều với Kim Trọng Nguyễn Du dùng từ “Tưởng” có nghĩa là hình dung, tưởng tượng. Nàng hồi tưởng lại đêm trăng cùng uống chén rượu thề nguyền một lòng một dạ với chàng Kim. Quá khứ đẹp đã thành hoài vọng. Kiều hình dung ra cảnh ở Liêu Dương xa xôi cách trở, Kim Trọng vẫn ngày đêm mong ngóng tin tức của mình mà uổng công vô ích. Trong nỗi nhớ chàng Kim còn có cả nỗi đau vò xé tâm can khi nghĩ đến thân phận mình đang bơ vơ nơi đất khách quê người. Hình ảnh “Tấm son gột rửa bao giờ cho phai” có thể hiểu là nỗi nhớ nhung , tình cảm thủy chung dành cho Kim Trọng không bao giờ phai nhạt . Cũng có thể hiểu là sự trong trắng của Kiều đã bị vùi dập, hoen ố, không bao giờ gột rửa được, nàng thấy mình không còn xứng đáng với tình yêu của Kim Trọng. Chưa vơi nỗi nhớ người yêu, tâm can Kiều lại càng chồng chất nỗi nhớ thương cha mẹ, nên nhớ tới Kim Trọng nàng “tưởng"thì nhớ tới cha mẹ nàng "xót".

“Xót người tựa cửa hôm mai,

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?

Sân Lai cách mấy nắng mưa,

Có khi gốc tử đã vừa người ôm"

Kiều xót xa khi bố mẹ đã già yếu mà ngày ngày vẫn tựa cửa ngóng tin con, nàng còn xót xa bởi mình không tự tay chăm sóc được cha mẹ và hiện thời ai là người chăm nom. Thành ngữ “Quạt nồng ấp lạnh " và điển cố "sân lai""gốc tử"đều nói lên tâm trạng nhớ thương tấm lòng hiếu thảo của Kiều.Nàng tưởng tượng ra cảnh giờ đây quê nhà đã đổi thay, mà sự đổi thay khiến nàng lo lắng nhất là cha mẹ mỗi ngày thêm một già yếu nàng thì chẳng thể nào chăm sóc. Cụm từ "cách mấy nắng mưa" vừa nói được thời gian xa cách qua bao mùa mưa nắng vừa nói lên sự tàn phá của tự nhiên, của nắng mưa đối với con người và cảnh vật, lần nào nhớ về cha mẹ Kiều cũng "nhớ ơn chín chữ cao sâu"và luôn ân hận day dứt vì đã phụ công sinh thành nuôi dưỡng của cha mẹ. Nỗi nhớ của nàng được gửi gắm vào chiều dài thời gian, chiều sâu không gian . Đến đây ta hiểu tại sao trong nỗi nhớ thương Kiều lại nhớ Kim Trọng trước cha mẹ sau, phải chăng trong hai chữ tình - chữ hiếu nàng đã tạm yên với chữ hiếu bởi khi bán mình chuộc cha Kiều đã phần nào đền đáp được công ơn sinh thành nuôi dưỡng của cha mẹ. Còn với Kim Trọng Kiều vẫn luôn ân hận, day dứt như một kẻ phụ tình. Trong hoàn cảnh cô đơn, tội nghiệp Kiều đã tạm để tấm lòng mình lắng xuống, nhớ đến Kim Trọng và cha mẹ . Đó là tấm lòng của một người con gái thủy chung, hiếu thảo và giàu đức hi sinh.

**ĐỀ SỐ 6**

 “Tưởng người dưới nguyệt chén đồng” đó là một trong tám câu thơ rất hay diễn tả nỗi nhớ của Kiều với người thân ( đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích- SGK Ngữ Văn 9 tập 1)

**Câu 1.** Hãy chép lại chính xác đoạn thơ đó và nêu vị trí đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích trong tác phẩm truyện Kiều của Nguyễn Du?

**Câu 2.** Từ đồng trong câu thơ trên có nghĩa là gì? Tìm một từ đồng âm khác nghĩa với từ đó?

**Câu 3**. Trình bày cảm nhận của em về nỗi nhớ thương của Kiều trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn tổng phân hợp khoảng 12 câu. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú.

**Câu 4.** Đoạn thơ sử dụng hình thức ngôn thức nào? Nêu tác dụng?

**GỢI Ý :**

**Câu 1.**

“Tưởng người dưới nguyệt chén đồng

Tin sương luống những rày trông mai chờ

Bên trời góc bể bơ vơ

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai

Xót người tựa cửa hôm mai

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?

Sân Lai cách mấy nắng mưa

Có khi gốc tử đã vừa người ôm. ”

Vị trí: nằm ở phần 2 của tác phẩm truyện Kiều : Gia biến và lưu lạc. Sau khi Thúy Kiều bị Mã Giám Sinh lừa bán vào lầu xanh, nàng đau đớn tự vẫn. Tú Bà phát hiện, đưa nàng giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

**Câu 2.**

- Từ đồng trong câu thơ trên có nghĩa : cùng, đồng tâm

- Từ đồng âm khác nghĩa : cánh đồng, dây đồng

**Câu 3**. THAM KHẢO ĐỀ 5

**Câu 4.**

- Đoạn thơ sử dụng hình thức ngôn ngữ độc thoại nội tâm

- Tác dụng: khắc họa tâm trạng đau đớn, nỗi nhớ thương, dằn vặt xót xa của Kiều dành cho chàng Kim và cha mẹ.